

Số: 249/BC-CT

Ninh Thuận, ngày 19 tháng 12 năm 2019

**BÁO CÁO TỔNG KẾT**  
**Về Công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng**  
**và cải cách tư pháp năm 2019.**

Thực hiện Công văn số 512/TTT-PCTN, ngày 14/8/2019 của Chánh Thanh tra tỉnh về việc thực hiện chế độ báo cáo phòng, chống tham nhũng.

Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận báo cáo tổng kết về Công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng và cải cách tư pháp năm 2019, như sau:

**I. Tình hình an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội:**

1. Những vấn đề nổi lên về an ninh quốc gia: (An ninh chính trị, an ninh trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, an ninh tôn giáo, an ninh kinh tế, an ninh tư tưởng văn hoá, an ninh mạng, an ninh phi truyền thống, an ninh biên giới...):

Không có.

2. Những vấn đề nổi lên về trật tự an toàn xã hội: (Tình hình vi phạm, tội phạm, các điểm nóng về khiếu nại, tố cáo...); Không có.

3. Các vấn đề nổi cộm, bức xúc khác liên quan đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội. Không có.

**II. Sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ đảng đối với công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng và cải cách tư pháp:**

1. Việc phổ biến, quán triệt, triển khai các văn bản của cấp trên: Phổ biến, tuyên truyền các văn bản có liên quan trong việc thực hiện công tác về nội chính, phòng, chống tham nhũng.

2. Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc của cấp uỷ đảng đối với công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng và cải cách tư pháp: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ đảng đối với các Bộ phận trực thuộc trong đơn vị như: phổ biến, tuyên truyền các văn bản có liên quan trong việc thực hiện công tác về nội chính, phòng, chống tham nhũng.

3. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xử lý các vấn đề nổi cộm, phức tạp, bức xúc về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội; các vụ việc, vụ án nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm: Không có.

**III. Kết quả công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng và cải cách tư pháp:**

**1. Kết quả công tác nội chính:**

1.1 Công tác bảo đảm trật tự an toàn xã hội: Tuyên truyền, chỉ đạo sâu sát các Trưởng bộ phận trực thuộc quán triệt cho người lao động trong toàn Công ty các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đảm bảo trật tự an toàn xã hội.

## **2. Kết quả công tác phòng chống tham nhũng:**

2.1 Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về phòng, chống tham nhũng;

Nêu cao vai trò của các tổ chức, đoàn thể trong Công ty đặc biệt là Ban Thanh tra nhân dân trong việc tham gia, giám sát các hoạt động quản lý nhà nước theo đúng chức năng, nhiệm vụ của mỗi tổ chức; tiếp tục thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở. Ban Giám đốc Công ty đã tổ chức Hội nghị đối thoại 2 lần trong năm với đại diện người lao động, qua đó đã kịp thời giải quyết những kiến nghị, đề xuất của người lao động.

2.2 Kết quả thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng

Lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch mua sắm tài sản theo đúng định mức, tiêu chuẩn trang thiết bị thực sự cần thiết để phục vụ công tác chuyên môn, đáp ứng nhu cầu đổi mới công nghệ. Chỉ mua sắm những tài sản có nhu cầu bức thiết và tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

Công khai kết quả nâng bậc lương thường xuyên, phụ cấp khác và công khai kết quả xét duyệt thi đua, khen thưởng, đánh giá chất lượng công tác hàng quý, các khoản chi tiêu, kế hoạch xây dựng, sửa chữa công trình, mua sắm tài sản.

Mọi khoản thu, chi đều được hạch toán và theo dõi qua sổ sách của Phòng Tài vụ, không có khoản thu, chi nào bỏ ngoài sổ sách; Ban Giám đốc Công ty đã chỉ đạo các Bộ phận thực hiện đúng quy chế chi tiêu nội bộ. Tình trạng tham nhũng cũng được phòng ngừa, ngăn chặn trong tất cả các lĩnh vực, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý tài chính và tài sản công, trong đầu tư xây dựng... cũng như chi tiêu của đơn vị.

2.3 Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng: Không có.

## **3. Kết quả công tác cải cách tư pháp:**

Kết quả nổi bật trong thực hiện các nhiệm vụ cải cách tư pháp tại địa phương trong tháng (Tham gia góp ý xây dựng, hoàn thiện pháp luật hình sự, dân sự và tố tụng tư pháp; tổ chức và hoạt động của các cơ quan được giao thực hiện các hoạt động tư pháp và các chế định tư pháp; xây dựng đội ngũ cán bộ tư pháp và hỗ trợ tư pháp trong sạch, vững mạnh; công tác giám sát của cơ quan dân cử và phát huy quyền làm chủ của nhân dân đối với cơ quan tư pháp; đảm bảo cơ sở vật chất cho hoạt động tư pháp; hợp tác quốc tế về tư pháp...). Không có

4. Kết quả hoạt động của ban nội chính tinh uỷ, thành uỷ: Không có.

## **IV. Đánh giá chung**

1. Ưu điểm của công tác nội chính, phòng chống tham nhũng và cải cách tư pháp trong thời kỳ báo cáo: Tình trạng tham nhũng cũng được phòng ngừa, ngăn chặn trong tất cả các lĩnh vực, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý tài chính và tài sản công, trong đầu tư xây dựng... cũng như chi tiêu của đơn vị.

2. Hạn chế, yếu kém và nguyên nhân: Không có

#### V. Phương hướng, Nhiệm vụ trong thời gian tới

1. Về sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ đảng đối với công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng và cải cách tư pháp: Đảng uỷ Công ty quan tâm sâu sát, quán triệt về phòng, chống tham nhũng; đẩy mạnh, các hình thức tuyên truyền về phòng, chống tham nhũng, gắn với tiếp tục triển khai việc “Học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Quán triệt các văn bản về PCTN tại các cuộc họp của các đơn vị, sinh hoạt chi bộ định kỳ trong đơn vị.

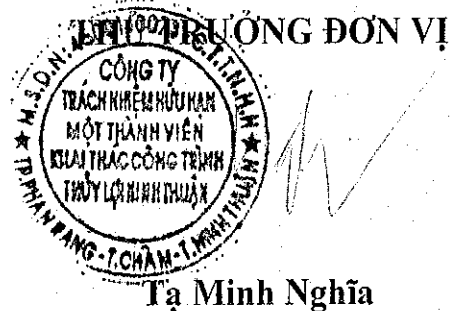
2. Việc thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng; phát hiện, xử lý tham nhũng: Triển khai Kế hoạch phòng chống tham nhũng năm 2020 của Công ty theo chỉ đạo của Thanh tra tỉnh, đồng thời chỉ đạo, hướng dẫn các Bộ phận trực thuộc tăng cường tự kiểm tra nội bộ việc thực hiện các quy định của pháp luật phòng, chống tham nhũng.

#### IV. Kiến nghị và đề xuất: Không có.

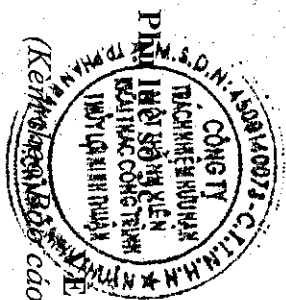
Trên đây là báo cáo kết quả công tác phòng, chống tham nhũng năm 2019. Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận báo cáo để Thanh tra tỉnh, Thanh tra Sở NN và PTNT được biết, theo dõi và chỉ đạo./.

#### Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- Sở NN và PTNT tỉnh;
- Chủ tịch Công ty;
- Kiểm soát viên (Ông Thoại);
- Ban Giám đốc;
- Các Bộ phận trực thuộc;
- Ban thanh tra nhân dân;
- Lưu: VT; TCHC.







**THÔNG KÊ SỐ LIỆU CHỦ YẾU NĂM 2019**  
**CÔNG TÁC NỘI CHÍNH, PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG VÀ CẢI CÁCH TƯ PHÁP**  
 (Kể từ ngày 01/01/2019) Báo cáo số 249/BC-CT ngày 19 tháng 12 năm 2019 của Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận)

TT	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	KẾT QUẢ
<b>A</b>	<b>CÔNG TÁC NỘI CHÍNH</b>		
<b>I</b>	<b>Sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác nội chính</b>		
1	Số văn bản của Đảng, Nhà nước về nội chính được quán triệt, triển khai	02	
2	Số văn bản ban hành để lãnh đạo, chỉ đạo công tác nội chính	02	Đã ban hành
3	Số cuộc giám sát, kiểm tra, đôn đốc về công tác nội chính	Không có	
4	Số vụ việc, vụ án nghiêm trọng, phức tạp về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội đã được chỉ đạo xử lý	Không có	
<b>II</b>	<b>Công tác bảo đảm an ninh quốc gia</b>		
5	Số vụ việc/người xâm phạm an ninh quốc gia đã phát hiện	Không có	
6	Số vụ án/bị can xâm phạm an ninh quốc gia đã bị khởi tố, điều tra	Không có	
7	Số vụ án/bị can về an ninh quốc gia đã truy tố	Không có	
8	Số vụ án/bị can về an ninh quốc gia đã xét xử	Không có	
9	Số vụ /người xâm phạm an ninh quốc gia xử lý bằng hình thức khác	Không có	
<b>III</b>	<b>Công tác bảo đảm trật tự an toàn xã hội</b>		
10	Số vụ việc/người xâm phạm pháp luật bị xử lý hành chính	Không có	
11	Số vụ án/bị can khởi tố hình sự	Không có	
12	Số vụ án/bị can bị truy tố	Không có	
13	Số vụ án/bị cáo bị đã xét xử	Không có	
14	Số cuộc thanh tra đã triển khai	Không có	
15	Số cuộc thanh tra đã kết thúc	Không có	
16	Tổng số đơn khiếu nại, tố cáo đã xử lý	Không có	
17	Tổng số đơn khiếu nại, tố cáo đã giải quyết	Không có	
<b>B</b>	<b>CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG</b>		
<b>I</b>	<b>Sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác PCTN</b>		

18	Số văn bản của Đảng, Nhà nước về PCTN được quán triệt, triển khai	02	
19	Số văn bản ban hành để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác PCTN	01	Kế hoạch PCTN năm 2019 đã ban hành
20	Số cuộc giám sát, kiểm tra, đôn đốc về công tác PCTN	Không có	
21	Số vụ việc, vụ án tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp đã được chỉ đạo xử lý	Không có	
<b>II</b>	<b>Tuyên trên, phổ biến, giáo dục về PCTN</b>		
22	Số lớp/người được tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về PCTN	260	Trong các cuộc họp tại đơn vị
23	Số tài liệu tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về PCTN được ban hành		
<b>III</b>	<b>Thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng</b>	Không có	
24	Số cuộc kiểm tra/số cơ quan, đơn vị được kiểm tra về công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động	Không có	
25	Số đơn vị phát hiện có vi phạm về công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động	Không có	
26	Số người đã được chuyển đổi vị trí công tác/số người phải chuyển đổi vị trí công tác để phòng ngừa tham nhũng theo quy định của pháp luật	Không có	
27	Số người đã kê khai/số người phải kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của pháp luật	31	
28	Số bản kê khai tài sản, thu nhập đã được công khai	31	
29	Số người được xác minh tài sản, thu nhập	Không có	
30	Số người bị kết luận kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Không có	
31	Số người bị xử lý do vi phạm quy định của pháp luật về kiểm soát tài sản, thu nhập	Không có	
32	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được ban hành mới	Không có	
33	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được sửa đổi, bổ sung	Không có	
34	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn được bãi bỏ	Không có	
35	Số cuộc kiểm tra/số đơn vị được kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Không có	
36	Số đơn vị vi phạm pháp luật về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Không có	
37	Số cuộc kiểm tra/số đơn vị được kiểm tra về thực hiện quy tắc ứng xử	Không có	
38	Số người vi phạm quy tắc ứng xử	Không có	
39	Số đơn vị vi phạm quy định về tặng quà và nhận quà tặng	Không có	
40	Số người vi phạm quy định về tặng quà và nhận quà tặng	Không có	
41	Số người bị đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao do có	Không có	

	<b>xung đột lợi ích</b>		
42	Số người bị chuyển sang vị trí công tác khác do có xung đột lợi ích trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao	<i>Không có</i>	
43	Số người đứng đầu bị xử lý hình sự do đề xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị mình quản lý, phụ trách	<i>Không có</i>	
44	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do đề xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị mình quản lý, phụ trách	<i>Không có</i>	
V	<b>Phát hiện xử lý tham nhũng</b>		
45	Số vụ việc/người tham nhũng bị phát hiện qua tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị	<i>Không có</i>	
46	Số vụ việc/người tham nhũng bị phát hiện qua tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị chuyển cơ quan điều tra để xử lý	<i>Không có</i>	
47	Số vụ việc/người tham nhũng bị phát hiện qua kiểm tra của cấp uỷ, tổ chức đảng	<i>Không có</i>	
48	Số vụ việc/người tham nhũng bị phát hiện qua kiểm tra của cấp uỷ, tổ chức đảng chuyển cơ quan điều tra để xử lý	<i>Không có</i>	
49	Số vụ việc/người tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	<i>Không có</i>	
50	Số vụ việc/người tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra, chuyển cơ quan điều tra để xử lý	<i>Không có</i>	
51	Số vụ việc/người tham nhũng bị phát hiện qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo	<i>Không có</i>	
52	Số vụ việc/người tham nhũng bị phát hiện qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, chuyển cơ quan điều tra để xử lý	<i>Không có</i>	
53	Số vụ việc/người tham nhũng bị xử lý hành chính	<i>Không có</i>	
54	Số vụ án/bị can đã khởi tố về các tội danh tham nhũng	<i>Không có</i>	
55	Số vụ án/bị can đã truy tố về các tội danh tham nhũng	<i>Không có</i>	
56	Số vụ án/bị can đã xét xử về các tội danh tham nhũng	<i>Không có</i>	
57	Tài sản bị thiệt hại do hành vi tham nhũng	<i>Không có</i>	
58	Tài sản tham nhũng được thu hồi	<i>Không có</i>	
59	Số người tố cáo tham nhũng được khen thưởng	<i>Không có</i>	

